

**THÔNG TƯ****Quy định về chế độ quản lý giam giữ  
người bị tạm giữ, người bị tạm giam**

Căn cứ Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú số 128/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về chế độ quản lý giam giữ người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về công tác tiếp nhận, tổ chức quản lý giam giữ người bị tạm giữ, người bị tạm giam; công tác quản giáo và vũ trang bảo vệ tại các trại tạm giam, phân trại tạm giam, buồng tạm giữ của Công an đặc khu (sau đây gọi là cơ sở giam giữ) trong Công an nhân dân.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Số giam* được lấy theo sổ theo dõi tạm giữ, tạm giam (STG1) khi tiếp nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

2. *Buồng giam giữ* là buồng tạm giữ, buồng tạm giam, buồng giam người đang chờ chấp hành án phạt tù, buồng giam người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án, buồng kỷ luật, buồng giam phạm nhân được trích xuất, buồng giam phạm nhân phục vụ việc tạm giữ, tạm giam.

3. *Thăm gặp* là việc tổ chức cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam gặp người thân thích; người bào chữa; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và người đại diện hợp pháp để thực hiện một số quyền, nghĩa vụ do pháp luật quy định; cá nhân không phải người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam được cơ quan đang thụ lý vụ án đồng ý cho gặp.

## **Chương II**

### **CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ GIAM GIỮ NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, NGƯỜI BỊ TẠM GIAM**

#### **Điều 3. Tiếp nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam**

1. Cơ sở giam giữ tổ chức tiếp nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam 24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ tiếp nhận phải kiểm tra thông tin để xác định đúng người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo lệnh, quyết định của người có thẩm quyền, cụ thể:

a) Kiểm tra quyết định tạm giữ, lệnh hoặc quyết định tạm giam, biên bản bắt, quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân và các tài liệu có liên quan. Trường hợp trẻ em dưới 36 tháng tuổi đi theo mẹ thì phải có tài liệu xác định là con của người bị tạm giữ, người bị tạm giam;

b) Trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam điều chuyển từ cơ sở giam giữ khác đến phải kiểm tra quyết định điều chuyển, quyết định tạm giữ, lệnh hoặc quyết định tạm giam, phải có hồ sơ kèm theo;

c) Đối với người bị bắt, đầu thú theo quyết định hoặc lệnh truy nã đưa vào cơ sở giam giữ phải kiểm tra quyết định hoặc lệnh truy nã; quyết định tạm giữ, lệnh tạm giam (nếu có) và hồ sơ, tài liệu có liên quan;

d) Khi tiếp nhận người có quyết định thi hành án phạt tù đang ở ngoài xã hội, người có quyết định hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đến chấp hành án, phải kiểm tra các quyết định, hồ sơ và tài liệu liên quan (nếu có);

đ) Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc do yêu cầu nhiệm vụ phải gửi đối tượng vào cơ sở giam giữ khác thì chỉ huy lực lượng áp giải có đề xuất Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định (đề xuất nêu rõ lý do, thời gian gửi). Thủ trưởng cơ sở giam giữ nơi nhận có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú đối với cơ sở giam giữ tại địa phương và lãnh đạo Cục An ninh điều tra, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đối với trại tạm giam thuộc Bộ Công an đồng thời thông báo cho Viện kiểm sát có thẩm quyền.

3. Trong thời hạn 48 giờ kể từ khi tiếp nhận, cơ sở giam giữ không thể bố trí cán bộ y tế tổ chức khám sức khỏe cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phải trích xuất họ đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước nơi gần nhất để khám sức khỏe. Kinh phí khám sức khỏe do cơ sở giam giữ đề xuất chi trả theo quy định.

#### **Điều 4. Tổ chức quản lý giam giữ người bị tạm giữ, người bị tạm giam**

1. Sau khi tiếp nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam, Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định bố trí buồng giam giữ; quy định chỗ nằm, số giam; cấp phát đồ dùng thiết yếu cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam và trẻ em dưới 36 tháng tuổi đi theo (nếu có).

2. Hằng ngày, cơ sở giam giữ tiến hành điểm danh, kiểm diện người bị

tạm giữ, người bị tạm giam. Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức tổng kiểm tra, lục soát người, đồ vật, buồng giam giữ, khu vực giam giữ.

3. Khi đưa người bị tạm giữ, người bị tạm giam ra, vào buồng giam giữ phải ghi sổ theo dõi và kiểm tra người, đồ vật để phát hiện, thu giữ, xử lý đồ vật cấm (nếu có).

4. Thủ trưởng cơ sở giam giữ áp dụng các biện pháp nghiệp vụ và sử dụng phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật theo quy định để theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ người bị tạm giữ, người bị tạm giam nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ.

5. Các trường hợp không được bố trí giam giữ chung buồng giam giữ: Nam với nữ; người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A với người không mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A; người bị kết án tử hình với người bị tạm giữ, người bị tạm giam khác; những người trong cùng một vụ án đang trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

### **Điều 5. Quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam khi trích xuất**

1. Trường hợp trích xuất phục vụ cho hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử:

a) Khi trích xuất người bị tạm giữ, người bị tạm giam bên trong khu vực cơ sở giam giữ thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định đưa người bị tạm giữ, người bị tạm giam ra khỏi buồng giam giữ và phân công cán bộ kiểm tra, bàn giao người bị tạm giữ, người bị tạm giam cho bên nhận; phối hợp quản lý, giám sát người bị tạm giữ, người bị tạm giam trong quá trình trích xuất;

b) Khi trích xuất người bị tạm giữ, người bị tạm giam ra khỏi khu vực cơ sở giam giữ, cơ quan có trách nhiệm áp giải phải có kế hoạch áp giải, quản lý; trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam có hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, tái phạm nguy hiểm và người bị kết án tử hình khi trích xuất phải tăng cường lực lượng, phương tiện để quản lý chặt chẽ, bảo đảm an toàn.

2. Trường hợp trích xuất đi khám bệnh, chữa bệnh, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

a) Người bị tạm giữ, người bị tạm giam bị bệnh, thương tích cần khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh xá hoặc bệnh viện của cơ sở giam giữ, Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định đưa người bị tạm giữ, người bị tạm giam ra khỏi buồng giam giữ, bố trí cán bộ, chiến sĩ phối hợp với cán bộ y tế để quản lý, giám sát chặt chẽ;

b) Khi người bị tạm giữ, người bị tạm giam bị bệnh, thương tích vượt quá khả năng khám bệnh, chữa bệnh của y tế cơ sở giam giữ cần phải đưa đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phải bố trí lực lượng áp giải, có biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ 24/24 giờ; người bị tạm giữ, người bị tạm giam là nữ thì bố trí cán bộ nữ tham gia áp giải, quản lý.

Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước không có khu riêng,

buồng riêng để khám bệnh, chữa bệnh cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam hoặc trường hợp phải điều trị ở khoa, phòng chăm sóc đặc biệt thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phải bố trí lực lượng, phối hợp chặt chẽ với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để quản lý;

c) Trường hợp đưa người bị tạm giữ, người bị tạm giam đi giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan đang thụ lý vụ án phối hợp với cơ sở giam giữ đưa người bị tạm giữ, người bị tạm giam đến cơ sở giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần nêu trong quyết định, người có nhiệm vụ áp giải có trách nhiệm quản lý, giám sát người bị tạm giữ, người bị tạm giam trong thời gian giám định;

d) Cán bộ y tế của cơ sở giam giữ phải thường xuyên liên hệ với khoa, phòng trực tiếp điều trị cho đối tượng được khám, chữa bệnh để theo dõi tình trạng diễn biến bệnh lý của họ và hỗ trợ khi được yêu cầu. Trường hợp bác sĩ xét thấy người bị tạm giữ, người bị tạm giam không cần thiết phải tiếp tục điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước thì cán bộ y tế của cơ sở giam giữ đề nghị cho xuất viện, chuyển về cơ sở giam giữ để tiếp tục điều trị.

3. Khi trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của người bị tạm giữ, người bị tạm giam ở cùng cần khám bệnh, chữa bệnh thì việc trích xuất mẹ của trẻ em đi cùng để chăm sóc thực hiện theo khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam không thể ủy quyền để thực hiện một số quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định trích xuất sau khi được sự đồng ý của cơ quan đang thụ lý vụ án và bố trí lực lượng áp giải, quản lý.

#### **Điều 6. Điều chuyển người bị tạm giữ, người bị tạm giam giữa các cơ sở giam giữ**

1. Để phục vụ cho các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, chờ thi hành án, bảo đảm an toàn cơ sở giam giữ hoặc do cơ sở giam giữ không đáp ứng được yêu cầu giam giữ thì Thủ trưởng Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú quyết định việc điều chuyển người bị tạm giữ, người bị tạm giam giữa các cơ sở giam giữ.

2. Hồ sơ đề nghị điều chuyển gồm:

- a) Văn bản đề nghị điều chuyển (nội dung nêu rõ lý do, đơn vị áp giải);
- b) Văn bản đồng ý của cơ quan đang thụ lý vụ án đối với trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam liên quan đến vụ án khác;
- c) Văn bản đồng ý của Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú nơi nhận;
- d) Quyết định chuyển vụ án của Viện kiểm sát có thẩm quyền (nếu có), Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án (nếu có);

đ) Quyết định tạm giữ, quyết định gia hạn tạm giữ, lệnh hoặc quyết định tạm giam, gia hạn tạm giam còn hiệu lực; biên bản bắt, đầu thú, tạt thú.

### 3. Thủ tục điều chuyển:

a) Cơ quan, đơn vị đề nghị điều chuyển gửi hồ sơ đề nghị điều chuyển đến Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú có thẩm quyền, sau khi có quyết định điều chuyển thì thông báo cho Viện kiểm sát có thẩm quyền biết;

b) Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị điều chuyển, Thủ trưởng Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú có thẩm quyền ra quyết định điều chuyển người bị tạm giữ, người bị tạm giam; trường hợp không ra quyết định điều chuyển thì phải thông báo bằng văn bản cho đơn vị đề nghị điều chuyển, nêu rõ lý do;

c) Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ áp giải có trách nhiệm thực hiện quyết định điều chuyển đúng thời gian quy định, bảo đảm an toàn.

### **Điều 7. Thủ tục giải quyết cho người thân thích gặp người bị tạm giữ, người bị tạm giam**

1. Cơ sở giam giữ phát hành Sổ thăm gặp và gửi quà cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo mẫu thống nhất của Bộ Công an. Sổ thăm gặp phải được Thủ trưởng cơ sở giam giữ ký, đóng dấu và phải được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú xác nhận danh sách những người là người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

2. Người đến thăm gặp phải xuất trình giấy tờ tùy thân, Sổ thăm gặp hoặc hình thức xác nhận khác phù hợp. Cán bộ giải quyết thăm gặp kiểm tra các loại giấy tờ và báo cáo, đề xuất Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định.

3. Trường hợp đủ điều kiện thăm gặp thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định bằng văn bản việc cho thăm gặp, nêu rõ thời điểm thăm gặp và gửi quyết định cho cơ quan đang thụ lý vụ án biết. Trường hợp cơ quan đang thụ lý vụ án có yêu cầu giám sát, theo dõi việc thăm gặp thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ thông báo cho cơ quan đang thụ lý vụ án.

4. Trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam không đồng ý thăm gặp thì cán bộ giải quyết thăm gặp đề xuất Thủ trưởng cơ sở giam giữ trích xuất ra khỏi buồng giam giữ gặp trực tiếp người thăm gặp để xác nhận việc không đồng ý thăm gặp và phải lập biên bản.

### **Điều 8. Tổ chức cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam thăm gặp**

1. Việc tổ chức cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam thăm gặp người thân thích được thực hiện tại phòng thăm gặp của cơ sở giam giữ, phòng thăm gặp có treo biển, bảng niêm yết Nội quy cơ sở giam giữ, hòm thư góp ý, bảng thông tin trợ giúp pháp lý, phòng thăm gặp có vách ngăn và trang bị thiết bị, phương tiện nghe, gọi giữa người bị tạm giữ, người bị tạm giam với người đến thăm gặp. Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định cụ thể thời gian người bị tạm giữ, người bị tạm giam gặp người thân thích, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo giờ làm việc của đơn vị.

2. Người bị tạm giữ được gặp người thân thích 01 lần trong thời gian tạm giữ, 01 lần trong mỗi lần gia hạn tạm giữ. Người bị tạm giam được gặp người thân thích 01 lần trong 01 tháng, thời gian được tính từ ngày mùng 01 đến ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp người bị tạm giữ chuyển sang tạm giam hoặc người bị tạm giam mà thời gian tạm giam không đủ một tháng thì trong tháng đó vẫn được giải quyết gặp người thân thích một lần.

3. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được gặp không quá 03 người thân thích trong mỗi lần gặp, Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể quyết định việc tăng số lượng người thân thích được gặp nhưng không quá 05 người. Trường hợp tăng thêm số lần gặp hoặc người gặp không phải là người thân thích thì phải có văn bản của cơ quan đang thụ lý vụ án hoặc đơn xin thăm gặp có xác nhận của cơ quan đang thụ lý vụ án đồng ý.

4. Ngôn ngữ sử dụng trong thăm gặp là tiếng Việt. Cơ sở giam giữ bố trí cán bộ biết tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc hoặc người phiên dịch tham gia cuộc thăm gặp, được trang bị và sử dụng máy phiên dịch nhưng phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

5. Khi người bị tạm giữ, người bị tạm giam và người thân thích của họ có các yêu cầu về giao dịch dân sự, cơ quan đang thụ lý vụ án có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giam giữ để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

6. Cơ sở giam giữ có trách nhiệm tổ chức cho người bào chữa gặp người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định. Trường hợp cơ quan đang thụ lý vụ án có yêu cầu theo dõi, giám sát việc thăm gặp thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ thông báo cho cơ quan đang thụ lý vụ án phối hợp giải quyết.

7. Trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam hoặc người đến thăm gặp trong thời gian thăm gặp có hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ, quy định về thăm gặp thì cán bộ quản lý có trách nhiệm dừng ngay việc thăm gặp, lập biên bản và báo cáo Thủ trưởng cơ sở giam giữ xử lý theo quy định.

8. Thủ trưởng cơ sở giam giữ bố trí cán bộ và tổ chức quản lý, giám sát người bị tạm giữ, người bị tạm giam gặp người thân thích và người bào chữa. Đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam có hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, tái phạm nguy hiểm gặp người thân thích, người bào chữa thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phải tăng cường cán bộ và có biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ, bảo đảm tuyệt đối an toàn.

### **Điều 9. Chế độ quản lý giam giữ người bị kết án tử hình**

1. Sau khi Tòa án xét xử tuyên phạt bị cáo mức án tử hình thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phải ra quyết định bố trí giam giữ vào buồng giam người bị kết án tử hình. Buồng giam người bị kết án tử hình phải được bố trí hệ thống kiểm soát an ninh, thiết bị kỹ thuật để bảo đảm quản lý, giám sát nghiêm ngặt, chặt chẽ.

2. Trường hợp người bị kết án tử hình có biểu hiện bỏ trốn, tự thương, tự sát hoặc có hành vi nguy hiểm khác thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định việc cùm một chân và thời gian, số lần mở cùm trong ngày. Hằng ngày, cán bộ

được phân công phải kiểm tra buồng giam, hệ thống cùm chân; việc mở, đóng cửa buồng giam, cùm chân do cán bộ quản giáo trực tiếp thực hiện, phải có ít nhất 02 cán bộ làm nhiệm vụ quản lý giám sát, bảo đảm tuyệt đối an toàn và vào sổ theo dõi theo quy định.

3. Thủ trưởng cơ sở giam giữ bố trí phòng thăm gặp riêng cho người bị kết án tử hình, phân công bố trí cán bộ, phương tiện, thiết bị quản lý giám sát chặt chẽ, bảo đảm tuyệt đối an toàn.

4. Khi đưa người bị kết án tử hình ra khỏi buồng giam, cơ sở giam giữ phải sử dụng công cụ hỗ trợ quản lý chặt chẽ. Trường hợp điều chuyển, chuyên giao hoặc trích xuất người bị kết án tử hình ra khỏi cơ sở giam giữ thì Giám thị trại tạm giam báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trực tiếp hoặc cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo và tổ chức lực lượng áp giải, quản lý bảo đảm tuyệt đối an toàn.

5. Trường hợp điều chuyển người bị kết án tử hình theo đề nghị của các cơ quan tiến hành tố tụng, thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú và Điều 6 Thông tư này.

6. Trường hợp người bị kết án tử hình phải chấp hành nhiều bản án thì bố trí quản lý giam giữ tại trại tạm giam nơi Tòa án nhân dân có thẩm quyền ra quyết định thi hành án tử hình để bảo đảm việc tổ chức thi hành án.

#### **Điều 10. Chế độ quản lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng hồ sơ quản lý tạm giữ, tạm giam**

Chế độ quản lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng hồ sơ quản lý tạm giữ, tạm giam được thực hiện theo quy định về công tác hồ sơ nghiệp vụ của Bộ Công an.

### **Chương III**

#### **CÔNG TÁC QUẢN GIÁO TRONG CƠ SỞ GIAM GIỮ**

##### **Điều 11. Bố trí cán bộ làm công tác quản giáo tại các cơ sở giam giữ**

1. Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định bố trí cán bộ đủ tiêu chuẩn của sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

2. Các cơ sở giam giữ phải bảo đảm bố trí cán bộ nữ làm công tác quản giáo để quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam là nữ.

##### **Điều 12. Nhiệm vụ của cán bộ quản giáo**

1. Cán bộ quản giáo có trách nhiệm quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam thuộc buồng giam giữ được giao phụ trách. Tiến hành điểm danh, kiểm diện, kiểm tra khu giam, buồng giam giữ theo quy định.

2. Đề xuất việc phân loại quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam, bố trí buồng giam giữ, quy định chỗ nằm. Nắm tình hình và thông tin liên quan đến người bị tạm giữ, người bị tạm giam phục vụ công tác quản lý giam giữ, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ. Báo cáo kịp thời chỉ huy ca trực về tình hình buồng giam giữ do mình phụ trách.

Trực tiếp quản lý chìa khóa, đóng, mở cửa buồng giam giữ được phân công phụ trách, không giao chìa khóa cho người không có trách nhiệm. Không mở cửa đồng thời từ 02 buồng giam giữ trở lên trong cùng một khu giam, trừ trường hợp đặc biệt cần thiết như: hỏa hoạn, thiên tai, đưa người đi cấp cứu... Khi mở cửa buồng giam giữ phải có lực lượng hỗ trợ và phải bảo đảm tuyệt đối an toàn.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn giải thích cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam các quy định của pháp luật liên quan đến thi hành tạm giữ, tạm giam. Bảo đảm cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kháng cáo, đơn kêu oan của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, đơn xin ân giảm hình phạt tử hình để báo cáo Thủ trưởng cơ sở giam giữ giải quyết theo quy định.

4. Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để quản lý giam giữ người bị tạm giữ, người bị tạm giam. Tiến hành các biện pháp giáo dục, tư vấn để người bị tạm giữ, người bị tạm giam ổn định tư tưởng, khai báo đầy đủ, đúng sự thật về hành vi phạm tội của bản thân và người khác, chấp hành nghiêm Nội quy cơ sở giam giữ.

5. Phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ thực hiện đầy đủ chế độ đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam và trẻ em dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào cơ sở giam giữ; tổ chức cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam đọc báo, nghe phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, nghe đài, xem truyền hình theo quy định.

6. Cán bộ quản giáo phải ghi chép tình hình buồng giam giữ và người bị tạm giữ, người bị tạm giam vào sổ theo dõi để làm cơ sở cho việc nhận xét quá trình chấp hành Nội quy cơ sở giam giữ và các yêu cầu, nhiệm vụ khác của công tác quản lý, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam. Định kỳ 03 tháng, cán bộ quản giáo có trách nhiệm nhận xét việc chấp hành Nội quy cơ sở giam giữ của người bị tạm giam. Trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam chuyển nơi giam giữ khác, cán bộ quản giáo phải nhận xét việc chấp hành Nội quy cơ sở giam giữ, có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở giam giữ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Thủ trưởng cơ sở giam giữ.

### **Điều 13. Quyền hạn của cán bộ quản giáo**

1. Trong khi làm nhiệm vụ cán bộ quản giáo được áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật, khoa học công nghệ theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

2. Thực hiện việc kiểm tra người, đồ vật, tư trang của người bị tạm giữ, người bị tạm giam khi ra, vào buồng giam giữ; phối hợp với lực lượng bảo vệ tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất khu vực giam giữ, buồng giam giữ, lục soát người, đồ vật, tư trang, chỗ nằm, kiểm tra quà, thư, sách báo, tài liệu thuộc buồng giam giữ được giao phụ trách theo quyết định của Thủ trưởng cơ sở giam giữ.

3. Đề xuất chuyển buồng giam giữ đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam khi cần thiết để bảo đảm an toàn công tác quản lý giam giữ và phục vụ tốt yêu cầu công tác điều tra, truy tố, xét xử.

4. Đề xuất việc kỷ luật, gia hạn kỷ luật, giảm thời hạn kỷ luật đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam thuộc buồng giam giữ do mình phụ trách vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ.

## **Chương IV**

### **VŨ TRANG BẢO VỆ CƠ SỞ GIAM GIỮ**

#### **Điều 14. Các hoạt động vũ trang bảo vệ cơ sở giam giữ**

1. Thủ trưởng cơ sở giam giữ có trách nhiệm tổ chức vũ trang bảo vệ cơ sở giam giữ 24/24 giờ, bao gồm các hoạt động: Xây dựng và triển khai phương án bảo vệ; canh gác; tuần tra, kiểm soát; kiểm tra, lục soát và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở giam giữ.

2. Cán bộ, chiến sĩ phải thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ được phân công trong hoạt động vũ trang bảo vệ cơ sở giam giữ. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của người chỉ huy, cấp trên trực tiếp, thực hiện đúng phương án, kế hoạch đã được phê duyệt; báo cáo kịp thời, đầy đủ diễn biến tình hình khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Khi thực hiện công tác vũ trang bảo vệ cơ sở giam giữ, cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ được kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, đồ vật, tư trang, tài liệu của người ra, vào cơ sở giam giữ; phát hiện, ngăn chặn và báo cáo Thủ trưởng cơ sở giam giữ xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý giam giữ; được phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định pháp luật và của Bộ Công an.

#### **Điều 15. Xây dựng phương án bảo vệ cơ sở giam giữ**

1. Thủ trưởng cơ sở giam giữ chỉ đạo xây dựng phương án bảo vệ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện. Phương án phải được điều chỉnh, bổ sung kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tế, bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở giam giữ. Buồng tạm giữ của Công an đặc khu là một mục tiêu thuộc phương án bảo vệ Công an đặc khu.

2. Phương án cần xác định các mục tiêu bảo vệ, phân công bố trí lực lượng, biện pháp thực hiện; vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện cần thiết, điều kiện bảo đảm, công tác chỉ huy chỉ đạo; công tác phối hợp, huy động lực lượng; chế độ thông tin, báo cáo.

3. Phương án phải được phổ biến, quán triệt, phân công nhiệm vụ cụ thể đến các lực lượng, cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị. Hằng năm, có kế hoạch và tổ chức thực tập hoặc diễn tập phù hợp.

#### **4. Trách nhiệm phê duyệt phương án**

a) Cục trưởng Cục An ninh điều tra, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an phê duyệt phương án bảo vệ trại tạm giam, phân trại tạm giam thuộc trách nhiệm quản lý;

b) Thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam cấp tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ trại tạm giam, phân trại tạm giam thuộc trách nhiệm quản lý.

## **Điều 16. Quy định về canh gác**

1. Chòi gác, vọng gác là vị trí chiến đấu của lực lượng bảo vệ cơ sở giam giữ được xây dựng theo mẫu thiết kế của Bộ Công an nhằm kiểm soát, giám sát mọi hoạt động của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và các đối tượng khác xung quanh cơ sở giam giữ. Việc bố trí chòi gác, vọng gác được thực hiện như sau:

a) Chòi gác được bố trí ở các vị trí phù hợp bảo đảm quan sát, không chệch trong, ngoài mục tiêu bảo vệ;

b) Vọng gác được bố trí tại cổng ra vào cơ sở giam giữ, khu vực giam giữ và những khu vực cần thiết khác trong khu vực giam giữ.

2. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phải bố trí lực lượng canh gác, trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ và các phương tiện phục vụ canh gác; quy định thời gian ca gác, mỗi ca gác không quá 02 giờ, ban ngày được tính từ 06 giờ đến 22 giờ, ban đêm được tính từ 22 giờ đến 06 giờ ngày hôm sau, không phân công một người gác hai ca liên tục. Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định điều chỉnh ca gác phù hợp biên chế lực lượng, yêu cầu giam giữ, điều kiện thời tiết và khí hậu vùng miền.

### **3. Nhiệm vụ của ca gác**

a) Nắm vững phương án bảo vệ cơ sở giam giữ, vị trí, đặc điểm mục tiêu, phạm vi cần canh gác, bảo vệ và yêu cầu, nhiệm vụ của từng vọng gác, chòi gác, hình thức, biện pháp thông tin liên lạc;

b) Chỉ huy gác có trách nhiệm kiểm tra cán bộ, chiến sĩ thực hiện đúng chế độ, nguyên tắc, quy trình, nhiệm vụ của ca gác, quyết định tăng cường lực lượng canh gác, lực lượng tham gia hỗ trợ, phối hợp khi cần thiết hoặc có tình huống đột xuất xảy ra;

c) Chấp hành nghiêm mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong cơ sở giam giữ để thực hiện phương án, kế hoạch công tác;

d) Nắm chắc tình hình ca gác, khi vụ việc xảy ra phải kịp thời xử lý theo phương án và trách nhiệm được giao; quản lý sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị bảo đảm đúng quy trình, quy định. Phản ánh tình hình trong ca gác vào sổ gác và bàn giao cho ca gác sau.

## **Điều 17. Quy định về tuần tra, kiểm soát**

1. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phải xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng, trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ và các phương tiện phục vụ tuần tra, kiểm soát hằng ngày; bảo đảm kiểm soát người ra vào cơ sở giam giữ, khu vực giam giữ, địa bàn, mục tiêu bảo vệ; tăng cường tuần tra những khu vực, khu giam, buồng giam giữ trọng điểm.

### **2. Nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát**

a) Chỉ huy tổ tuần tra, kiểm soát phải nắm vững mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra, xác định phương thức tuần tra, kiểm soát phù hợp, phổ biến, quán triệt, phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia;

b) Trực tiếp kiểm tra, kiểm soát giấy tờ tùy thân, tư trang đồ vật, phương tiện của người ra, vào khu vực cơ sở giam giữ theo quy định; giải quyết các vụ việc xảy ra trong quá trình tuần tra, kiểm soát; trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo ngay cho chỉ huy cấp trên;

c) Phối hợp, hỗ trợ giải quyết các yêu cầu nhiệm vụ trong công tác quản lý giam giữ;

d) Phối hợp giữ gìn trật tự, an toàn xã hội khu vực đơn vị đóng quân;

đ) Thực hiện các mệnh lệnh, yêu cầu công tác của chỉ huy cấp trên.

### **Điều 18. Quy định kiểm tra, lục soát**

1. Hằng ngày, Thủ trưởng cơ sở giam giữ bố trí lực lượng làm nhiệm vụ kiểm tra, lục soát người và đồ vật, tư trang của người bị tạm giữ, người bị tạm giam khi ra, vào khu vực giam giữ, buồng giam giữ; điểm danh, kiểm diện người bị tạm giữ, người bị tạm giam; kiểm tra các công trình giam giữ nhằm kịp thời phát hiện các nguy cơ gây mất an ninh, an toàn cơ sở giam giữ.

2. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phải xây dựng kế hoạch, ra quyết định tổng kiểm tra, lục soát định kỳ ít nhất mỗi tháng một lần đối với trại tạm giam và hai lần đối với mỗi phân trại tạm giam.

3. Khi có dấu hiệu, căn cứ xác định người bị tạm giữ, người bị tạm giam cất giấu, tàng trữ, sử dụng, đồ vật thuộc Danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ, yêu cầu quản lý giam giữ, Thủ trưởng cơ sở giam giữ, Thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam cấp trên quyết định kiểm tra, lục soát đột xuất.

4. Việc tổ chức kiểm tra, lục soát phải đúng quy định của pháp luật. Trường hợp phát hiện các vụ việc vi phạm thì lập biên bản, thu giữ đồ vật thuộc danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ, đề xuất xử lý theo quy định. Trường hợp cần thiết có thể sử dụng thiết bị ghi âm, ghi hình diễn biến vụ việc để lưu giữ, khai thác, xử lý.

### **Điều 19. Điểm danh, kiểm diện người bị tạm giữ, người bị tạm giam**

Thủ trưởng cơ sở giam giữ phân công lực lượng phối hợp với cán bộ quản giáo buồng giam giữ điểm danh, kiểm diện người bị tạm giữ, người bị tạm giam. Việc điểm danh, kiểm diện phải được thực hiện hằng ngày hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

### **Điều 20. Sử dụng trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hỗ trợ công tác vũ trang bảo vệ cơ sở giam giữ**

Cơ sở giam giữ được trang bị, lắp đặt các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ để quản lý, giám sát, bảo vệ các mục tiêu. Việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng được thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

## Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.
2. Thông tư số 22/2016/TT-BCA ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác quản giáo trong nhà tạm giữ, trại tạm giam; Thông tư số 27/2016/TT-BCA ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác vũ trang bảo vệ cơ sở giam giữ; Thông tư số 33/2017/TT-BCA ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiếp nhận, quản lý giam giữ người bị tạm giữ, người bị tạm giam; Thông tư số 34/2017/TT-BCA ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc tổ chức cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam gặp thân nhân, nhận quà, gửi, nhận thư, sách, báo, tài liệu hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

### Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố; Thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cầm đi khỏi nơi cư trú các cấp trong Công an nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.
2. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Công an các đơn vị, địa phương thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng) để hướng dẫn kịp thời./.

#### Nơi nhận

- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Công báo; Công thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C11.



**Đại tướng Lương Tam Quang**